

## TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết về danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện trong năm 2021; điều chỉnh tên công trình, dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại các Nghị quyết: Số 22/NQ-HĐND ngày 18/7/2017, số 16/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 và số 35/NQ-HĐND ngày 07/12/2019**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành, được sự nhất trí của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Văn bản số 149/HĐND-VP ngày 24/8/2020 về việc cho ý kiến về việc xây dựng nghị quyết trình tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2020 của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện trong năm 2021; điều chỉnh tên công trình, dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại các Nghị quyết: Số 22/NQ-HĐND ngày 18/7/2017, số 16/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 và số 35/NQ-HĐND ngày 07/12/2019, gồm các nội dung sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành, hàng năm UBND cấp huyện có trách nhiệm lập Kế hoạch sử dụng đất, trình UBND cấp tỉnh phê duyệt. UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp thông qua danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất đối với những công trình, dự án thuộc trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai, đồng thời với quyết định mức vốn ngân sách Nhà nước cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng tại kỳ họp cuối năm của HĐND cấp tỉnh và trình HĐND cấp tỉnh thông qua danh mục công trình, dự án có sử dụng đất trồng lúa dưới 10ha, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng dưới 20ha để chuyển sang mục đích khác theo quy định tại Điều 58 Luật Đất đai. Căn cứ vào Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất hàng năm xong trước ngày 31/12.

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Bắc Kạn thông qua, ban hành Nghị quyết về danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện trong năm 2021; điều chỉnh tên công trình, dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua

tại các Nghị quyết: Số 22/NQ-HĐND ngày 18/7/2017, số 16/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 và số 35/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2020, HĐND tỉnh Bắc Kạn khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021 là cần thiết và đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO**

### **1. Mục đích**

Việc ban hành Nghị quyết thông qua danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện trong năm 2021; điều chỉnh tên công trình, dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại các Nghị quyết: Số 22/NQ-HĐND ngày 18/7/2017, số 16/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 và số 35/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 là căn cứ, cơ sở pháp lý để thực hiện công tác thu hồi, giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

### **2. Quan điểm chỉ đạo**

Tuân thủ theo đúng quy định Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết thông qua danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện trong năm 2021; điều chỉnh tên công trình, dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại các Nghị quyết: Số 22/NQ-HĐND ngày 18/7/2017, số 16/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 và số 35/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2020 HĐND tỉnh khóa IX, đã được Thường trực HĐND tỉnh đồng ý tại Văn bản số 149/HĐND-VP ngày 24/8/2020.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG**

Căn cứ Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho cơ quan chuyên môn, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện việc rà soát, tổng hợp các công trình, dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất.

Các cơ quan chuyên môn và UBND các huyện, thành phố đã tổ chức họp xem xét, thẩm định, thống nhất danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất để trình HĐND tỉnh; đồng thời hoàn thiện hồ sơ, xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh và tổ chức lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

## **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG**

### **1. Bố cục**

Nghị quyết thông qua danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực

hiện trong năm 2021; điều chỉnh tên công trình, dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại các Nghị quyết: Số 22/NQ-HĐND ngày 18/7/2017, số 16/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 và số 35/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 của HĐND tỉnh gồm 02 Điều và có 03 Biểu danh mục kèm theo.

## 2. Nội dung cơ bản

Danh mục công trình, dự án trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua:

2.1. Tổng số công trình, dự án cần thu hồi đất năm 2021 theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 là 83 công trình, dự án, cụ thể:

- Thành phố Bắc Kạn: 08 công trình;
- Huyện Chợ Đồn: 07 công trình;
- Huyện Bạch Thông: 18 công trình;
- Huyện Na Rì: 03 công trình;
- Huyện Ba Bể: 04 công trình;
- Huyện Pác Nặm: 29 công trình;
- Huyện Ngân Sơn: 07 công trình;
- Huyện Chợ Mới: 07 công trình.

2.2. Chuyển mục đích sử dụng 548.092,3m<sup>2</sup> đất trồng lúa; 8.500,0 m<sup>2</sup> đất rừng phòng hộ để thực hiện 41 công trình, dự án.

- Thành phố Bắc Kạn: 02 công trình, trong đó: Diện tích chuyển mục đích đất trồng lúa là 362.500,0m<sup>2</sup>;

- Huyện Chợ Đồn: 04 công trình, trong đó: Diện tích chuyển mục đích đất trồng lúa là 4.856,0m<sup>2</sup>; 3.500,0 m<sup>2</sup> đất rừng phòng hộ;

- Huyện Bạch Thông: 13 công trình, trong đó: Diện tích chuyển mục đích đất trồng lúa là 17.194,3m<sup>2</sup>;

- Huyện Na Rì: 02 công trình, trong đó: Diện tích chuyển mục đích đất trồng lúa là 25.000,0 m<sup>2</sup>;

- Huyện Ba Bể: 03 công trình, trong đó: Diện tích chuyển mục đích đất trồng lúa là 107.150,0m<sup>2</sup>;

- Huyện Pác Nặm: 10 công trình, trong đó: Diện tích chuyển mục đích đất trồng lúa là 9.416,0m<sup>2</sup>; diện tích chuyển mục đích đất rừng phòng hộ là 5.000,0m<sup>2</sup>;

- Huyện Ngân Sơn: 03 công trình, trong đó: Diện tích chuyển mục đích đất trồng lúa là 534,0m<sup>2</sup>;

- Huyện Chợ Mới: 04 công trình, trong đó: Diện tích chuyển mục đích đất trồng lúa là 21.442,0m<sup>2</sup>.

2.3. Điều chỉnh tên 01 công trình, dự án thực hiện dự án đầu tư xây dựng Trường Mầm non Đức Xuân II đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 18/7/2017, Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 và Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 07/12/2019.

*Hồ sơ kèm theo Tờ trình gồm:*

- Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Biểu số 01: Danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất;
- Biểu số 02: Danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất;
- Biểu số 03: Danh mục điều chỉnh tên công trình, dự án.

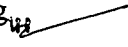
Trên đây là Tờ trình đề nghị thông qua và ban hành Nghị quyết về danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện trong năm 2021; điều chỉnh tên công trình, dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại các Nghị quyết: Số 22/NQ-HĐND ngày 18/7/2017, số 16/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 và số 35/NQ-HĐND ngày 07/12/2019, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết nghị./.

**Nơi nhận:**

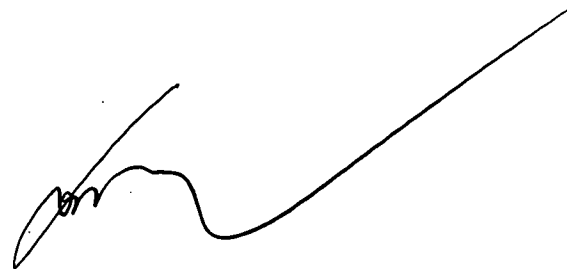
*Gửi bản điện tử:*

- HĐND tỉnh (để trình);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Q. CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- CVP, PCVP (ô. Thắt);

*Gửi bản giấy:*

- HĐND tỉnh (để trình);
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Lưu: VT-Huy, Hồng 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
Q. CHỦ TỊCH**



**Đỗ Thị Minh Hoa**

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CÀN THU HỒI ĐẤT ĐỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC KẠN NĂM 2021

(Kèm theo Tờ trình số: 133 /TTr-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2020 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

STT	Chủ đầu tư	Tên công trình, dự án	Cơ sở thực hiện dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (m <sup>2</sup> )				GHI CHÚ	
					Tổng diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất				
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng		Các loại đất khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)= (7) + (8) + (9) + (10)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
	<b>Tổng</b>				4.425.497,0	535.811,3	8.500,0		3.881.185,7	
<b>I</b>	<b>THÀNH PHỐ BẮC KẠN</b>				1.961.190,0	362.500,0			1.598.690,0	
1	Ban QLDA ĐTXD thành phố Bắc Kạn	Trường Mầm non Đức Xuân	Văn bản số 6029/UBND-NNTNMT ngày 12/10/2020 của UBND tỉnh Bắc Kạn V/v vị trí xây dựng mới Trường Mầm non Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn	Phường Đức Xuân	16.600,0				16.600,0	Công trình Trường Mầm non Đức Xuân II đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 18/7/2017, 16/NQ-HĐND ngày 17/7/2019, 35/NQ-HĐND ngày 07/12/2019, với tổng diện tích 10.400m <sup>2</sup> nay đề nghị đổi tên công trình thành Trường mầm non Đức Xuân và bổ sung diện tích là 16.600m <sup>2</sup>
2	Ban QLDA ĐTXD thành phố Bắc Kạn	Trường Mầm non xã Dương Quang	Báo cáo số 273/BC-HĐTĐ ngày 27/5/2020 của Hội đồng thẩm định - UBND thành phố Bắc Kạn	Xã Dương Quang	2.500,0				2.500,0	
3	Ban QLDA ĐTXD thành phố Bắc Kạn	Khu dân cư số 01, phường Phùng Chí Kiên	Văn bản số 4488/UBND-GTCNXD ngày 04/8/2020 của UBND tỉnh Bắc Kạn	Phường Phùng Chí Kiên	61.040,0				61.040,0	
4	UBND thành phố Bắc Kạn	Hồ chứa nước Nặm Cát, tỉnh Bắc Kạn	Văn bản số 05/BQL2-NC ngày 18/01/2018 của Ban QL ĐT&XD Thủy Lợi 2	Xã Dương Quang, phường Huyền Tung	1.761.500,0	358.000,0			1.403.500,0	35,8 ha đất trồng lúa đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển MĐ tại Văn bản số 2563/TTg-KTN ngày 15/12/2014
5	Công ty Điện lực Bắc Kạn	Cải tạo, CQT, giám bán kính cấp điện khu vực phường Nguyễn Thị Minh Khai	Quyết định số 1251/QĐ-PCBK ngày 31/7/2020 của Công ty Điện lực Bắc Kạn	Phường Nguyễn Thị Minh Khai	200,0				200,0	
6	Ban QLDA ĐTXD tỉnh Bắc Kạn	Đường vào Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục lao động xã hội tỉnh Bắc Kạn	Quyết định số 1184/QĐ-UBND ngày 29/6/2020 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - Kỹ thuật đầu tư XD công trình	Phường Đức Xuân	4.350,0				4.350,0	Công trình đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 05/5/2020, với diện tích 600m <sup>2</sup> , nay đề nghị bổ sung là 4.350m <sup>2</sup>
7	Ban QLDA ĐTXD tỉnh Bắc Kạn	Kê bờ sông Cầu bảo vệ khu dân cư, công trình quốc phòng và Hạ tầng, thành phố Bắc Kạn	Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt dự án	Phường Sông Cầu và xã Dương Quang	13.000,0				13.000,0	Công trình đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 05/5/2020, với diện tích 24.800m <sup>2</sup> , nay đề nghị bổ sung là 13.000m <sup>2</sup>
8	Sở Giao thông Vận tải	Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể	Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể	Phường Sông Cầu và xã Dương Quang	102.000,0	4.500,0			97.500,0	Công trình đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 05/5/2020, với diện tích 25.000m <sup>2</sup> , trong đó 5.000 m <sup>2</sup> đất trồng lúa, 20.000 m <sup>2</sup> đất khác. Nay đề nghị bổ sung là 102.000m <sup>2</sup> , trong đó 4.500 m <sup>2</sup> đất trồng lúa 97.500 m <sup>2</sup> đất khác

STT	Chủ đầu tư	Tên công trình, dự án	Cơ sở thực hiện dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (m <sup>2</sup> )				GHI CHÚ	
					Tổng diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất				
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng		Các loại đất khác
II	<b>HUYỆN CHỢ ĐỒN</b>				139.425,0	3.575,0	3.500,0		132.350,0	
1	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Chợ Đồn	Xây dựng hạ tầng di tích cấp Quốc gia Nà Pẩu, xã Lương Bằng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	Quyết định số 3500/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND huyện Chợ Đồn V/v giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; Quyết định số 1737/QĐ-UBND ngày 16/6/2020 về việc điều chỉnh danh mục công trình tại Quyết định số 3500/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND huyện Chợ Đồn	Xã Lương Bằng	7.000,0				7.000,0	Công trình đã được thông qua tại Nghị Quyết số 20/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 với diện tích là 15.000 m <sup>2</sup> . Nay đăng ký bổ sung thêm 7.000 m <sup>2</sup>
2	Sở Giao thông Vận tải	Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể	Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể	Xã Bằng Phúc	71.000,0		3.500,0		67.500,0	Công trình đã được thông qua tại Nghị Quyết số 15/NQ-HĐND ngày 05/5/2020 với diện tích là 295.000 m <sup>2</sup> , trong đó có 35.000 m <sup>2</sup> đất trồng lúa, 30.000 m <sup>2</sup> đất rừng phòng hộ, 230.000 m <sup>2</sup> đất khác. Nay đăng ký bổ sung thêm 71.000 m <sup>2</sup> , trong đó có 3.500 m <sup>2</sup> đất rừng phòng hộ, 67.500 m <sup>2</sup> đất khác
3	Sở Giao thông vận tải	Xử lý điểm đen tai nạn giao thông đoạn từ Km181+400- Km183+100 QL.3B, tỉnh Bắc Kạn	Quyết định số 4080/QĐ-TCĐBVN ngày 29/9/2020 của Tổng cục Đường bộ Việt Nam V/v phê duyệt dự án và kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình: Xử lý điểm đen tai nạn giao thông đoạn từ Km181+400 -Km183+100 QL 3B tỉnh Bắc Kạn.	Thị trấn Bằng Lũng	22.200,0	2.000,0			20.200,0	
4	Công ty cổ phần vật tư và thiết bị toàn bộ	Dự án đầu tư xây dựng công trình Khai thác quặng sắt khu vực Bản Quán	Giấy phép khai thác khoáng sản số 1127/GP-BTNMT ngày 13 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc cho phép Công ty cổ phần vật tư và thiết bị toàn bộ - MATEXIM khai thác quặng sắt tại Bản Quán, xã Ngọc Phái, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	Xã Ngọc Phái	30.000,0	1.575,0			28.425,0	
5	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Chợ Đồn	Trạm y tế xã Tân Lập, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	Quyết định số 481/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi tích hợp Dự án "Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở" - Dự án thành phần tỉnh Bắc Kạn; từ nguồn vốn vay Ngân hàng Thế giới (WB)	Xã Tân Lập	3.000,0				3.000,0	
6	UBND xã Xuân Lạc	Nhà bia ghi tên liệt sĩ	Quyết định số 2914/QĐ-UBND ngày 14/10/2020 của UBND huyện Chợ Đồn về phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Nhà bia ghi tên liệt sĩ xã Xuân Lạc, xã Nam Cường, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	Xã Xuân Lạc	225,0				225,0	
7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Chợ Đồn	Trường Mầm non Nghĩa Tá, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 09/09/2020 của UBND huyện Chợ Đồn về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình	Xã Nghĩa Tá	6.000,0				6.000,0	
III	<b>HUYỆN BẠCH THÔNG</b>				40.393,0	6.194,3			34.198,7	

STT	Chủ đầu tư	Tên công trình, dự án	Cơ sở thực hiện dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (m <sup>2</sup> )					GHI CHÚ
					Tổng diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất				
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Các loại đất khác	
1	UBND xã Tân Tú	Đường trục thôn Nà Lầu, xã Tú Trĩ (cũ)	QĐ số 655/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 2016 - 2020 huyện Bạch Thông	Xã Tân Tú	600,0	350,0			250,0	
2	UBND xã Tân Tú	Đường trục thôn Nà Tả, xã Tú Trĩ (nay là Tân Tú)	QĐ số 655/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 2016 - 2020 huyện Bạch Thông	Xã Tân Tú	600,0	300,0			300,0	
3	UBND xã Tân Tú	Đường trục thôn Nà Hoan, xã Tân Tiến (nay là Tân Tú)	QĐ số 655/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 2016 - 2020 huyện Bạch Thông	Xã Tân Tú	80,0	30,0			50,0	
4	UBND xã Tân Tú	Đường trục thôn Nà Mỏ, thôn Cốc Nao xã Tú Trĩ (nay là Tân Tú)	QĐ số 655/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 2016 - 2020 huyện Bạch Thông	Xã Tân Tú	900,0	300,0			600,0	
5	UBND xã Tân Tú	Đường trục thôn thôn Phiêng Mòn xã Tú Trĩ (nay là Tân Tú)	QĐ số 655/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 2016 - 2020 huyện Bạch Thông	Xã Tân Tú	200,0				200,0	
6	UBND xã Tân Tú	Nhà văn hóa thôn Nà Xe, xã Tân Tiến (nay là Tân Tú)	QĐ số 655/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 2016 - 2020 huyện Bạch Thông	Xã Tân Tú	365,0				365,0	
7	UBND xã Nguyễn Phúc	Đường liên thôn Nà Muồng-Nam Yên, xã Nguyễn Phúc	QĐ số 1528/QĐ-UBND ngày 11/9/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2019 - 2020 huyện Bạch Thông	Xã Nguyễn Phúc	9.500,0	2.000,0			7.500,0	
8	UBND xã Đôn Phong	Nhà văn hóa thôn Nà Pán	QĐ số 885/QĐ-UBND ngày 20/4/2020 của UBND huyện Bạch Thông, V/v phân bổ chi tiết KH vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình MTQGXĐNTM và MTQG giảm nghèo bền vững - Chương trình 135 năm 2019 (đợt 1)	Xã Đôn Phong	300,0				300,0	
9	UBND xã Quang Thuận	Sân vận động xã Quang Thuận	Quyết định số 1748/QĐ-UBND ngày 17/7/2020 của UBND huyện Bạch Thông về việc phê duyệt lại kế hoạch chi tiết xây dựng xã Quang Thuận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2020	Xã Quang Thuận	20.000,0				20.000,0	
10	UBND huyện Bạch Thông	Cầu Cốc Lồm, xã Cẩm Giàng, huyện Bạch Thông	Quyết định số 3065/QĐ-TCĐBVN ngày 15/7/2020 của Tổng cục đường bộ Việt Nam về phê duyệt thiết kế BVTC, dự án xây dựng công trình và dự toán gói thầu BK: 5-XDI, dự án phần 5, tỉnh Bắc Kạn (BK: 05 - DAĐT02) và Hợp phần cầu - Dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)	Xã Cẩm Giàng	1.100,0	300,0			800,0	

STT	Chủ đầu tư	Tên công trình, dự án	Cơ sở thực hiện dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (m <sup>2</sup> )				GHI CHÚ	
					Tổng diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất				Các loại đất khác
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng		
11	UBND huyện Bạch Thông	Cầu Đơn Quán, xã Vũ Muộn, huyện Bạch Thông	Quyết định số 3065/QĐ-TCĐBVN ngày 15/7/2020 của Tổng cục đường bộ Việt Nam về phê duyệt thiết kế BVTC, dự án xây dựng công trình và dự toán gói thầu BK: 5-XD1, dự án phần 5, tỉnh Bắc Kạn (BK: 05 - DAĐT02) và Hợp phần cầu - Dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)	Xã Vũ Muộn	1.100,0	300,0			800,0	
12	UBND huyện Bạch Thông	Cầu Khuổi Đuôn, xã Tân Tú, huyện Bạch Thông	Quyết định số 3065/QĐ-TCĐBVN ngày 15/7/2020 của Tổng cục đường bộ Việt Nam về phê duyệt thiết kế BVTC, dự án xây dựng công trình và dự toán gói thầu BK: 5-XD1, dự án phần 5, tỉnh Bắc Kạn (BK: 05 - DAĐT02) và Hợp phần cầu - Dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)	Xã Tân Tú	1.300,0	600,0			700,0	
13	UBND huyện Bạch Thông	Cầu Nà Kén, xã Vũ Muộn, huyện Bạch Thông	Quyết định số 3065/QĐ-TCĐBVN ngày 15/7/2020 của Tổng cục đường bộ Việt Nam về phê duyệt thiết kế BVTC, dự án xây dựng công trình và dự toán gói thầu BK: 5-XD1, dự án phần 5, tỉnh Bắc Kạn (BK: 05 - DAĐT02) và Hợp phần cầu - Dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)	Xã Vũ Muộn	1.300,0	600,0			700,0	
14	UBND huyện Bạch Thông	Cầu Nà Léo, xã Quàn Hà, huyện Bạch Thông	Quyết định số 3065/QĐ-TCĐBVN ngày 15/7/2020 của Tổng cục đường bộ Việt Nam về phê duyệt thiết kế BVTC, dự án xây dựng công trình và dự toán gói thầu BK: 5-XD1, dự án phần 5, tỉnh Bắc Kạn (BK: 05 - DAĐT02) và Hợp phần cầu - Dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)	Xã Quàn Hà	1.500,0	700,0			800,0	
15	UBND huyện Bạch Thông	Khu dân cư Bắc Lanh Chang, xã Lục Bình, huyện Bạch Thông	Quyết định số 2107/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND huyện Bạch Thông về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Khu dân cư Bắc Lanh Chang, xã Lục Bình, huyện Bạch Thông	Xã Lục Bình	400,0	200,0			200,0	
16	Sở Giao thông Vận tải	Khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông bước 1 năm 2020 đoạn Km5+800 – Km6+100, ĐT.258 tỉnh Bắc Kạn	Văn bản số 5684/UBND-GTCNXD ngày 24/9/2020 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc khắc phục sạt lở đoạn tuyến Km5+800 – Km6+100, ĐT.258	Xã Vi Hương	4.387,1				4.387,1	
17	UBND xã Quàn Hà	Đường nội thôn Nà Trùng, xã Quàn Bình (cũ)	Quyết định số 2367/QĐ-UBND ngày 01/9/2016 của UBND huyện Bạch Thông về việc phê duyệt danh mục đầu tư dự án thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2016	Xã Quàn Hà	1.068,0	514,3			553,7	
18	Viễn thông Bắc Kạn	Trạm BTS Quân bình 2	QĐ 1380/QĐ-VNPT - BK - KTĐT ngày 09/11/2018 của Viễn thông Bắc Kạn về việc chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trạm BTS Quân Bình II	Xã Tân Tú	80,0				80,0	
IV	<b>HUYỆN NA RỊ</b>				264.000,0	25.000,0			239.000,0	
I	Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn	Xây dựng mới trạm Y tế xã Quang phong	Quyết định số: 481/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh Bắc Kạn	Xã Quang phong	2.000,0				2.000,0	



STT	Chủ đầu tư	Tên công trình, dự án	Cơ sở thực hiện dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (m <sup>2</sup> )				GHI CHÚ	
					Tổng diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất				
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng		Các loại đất khác
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn	Công trình Cải tạo, nâng cấp đường kết nối từ trung tâm huyện Na Rì của tỉnh Bắc Kạn với huyện Bình Gia và huyện Trùng Khánh của tỉnh Lạng Sơn	Quyết định số 1767/QĐ-UBND ngày 23/10/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn	Các xã: Đồng Xá, Liêm Thụy, Xuân Dương	237.000,0	22.000,0			215.000,0	Công trình đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 10/12/2018, với diện tích 117.000m <sup>2</sup> , trong đó có 6.000m <sup>2</sup> đất trồng lúa, nay đề nghị bổ sung là 237.000m <sup>2</sup> , trong đó có 22.000m <sup>2</sup> đất trồng lúa, 215.000m <sup>2</sup> đất khác
3	Sở Giao thông Vận tải	Cải tạo, nâng cấp QL3B đoạn Xuất Hóa - Cửa khẩu Pò Mã (đoạn Km0-Km66+600) giai đoạn 2	Văn bản số 9251/BGTVT-KHĐT ngày 16/9/2020 của Bộ GTVT về việc đầu tư đồng bộ dự án cải tạo, nâng cấp QL3B đoạn Xuất Hóa - Cửa khẩu Pò Mã, tỉnh Bắc Kạn (đoạn Km57+00 - Km66+600)	Xã Cường Lợi	25.000,0	3.000,0			22.000,0	Công trình đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 07/12/2019, với diện tích 242.250m <sup>2</sup> , trong đó có 8.700m <sup>2</sup> đất trồng lúa, 233.550 m <sup>2</sup> đất khác. Nay đề nghị bổ sung là 25.000m <sup>2</sup> , trong đó có 3.000 m <sup>2</sup> đất trồng lúa, 22.000m <sup>2</sup> đất khác
<b>V HUYỆN BA BÈ</b>					644.775,0	107.150,0			537.625,0	
1	UBND xã Mỹ Phương	Bê tông hoá đường nội thôn Thạch Ngõa 2	Quyết định 1008/QĐ-UBND ngày 11/5/2020 của UBND huyện Ba Bè V/v phê duyệt các công trình, dự án thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020 (đợt 2)	Xã Mỹ Phương	3.550,0	150,0			3.400,0	
2	Sở Giao thông Vận tải	Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bè	Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bè	Các xã Đồng Phúc, Quảng Khê	141.000,0	27.000,0			114.000,0	Công trình đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 05/5/2020, với diện tích 295.000m <sup>2</sup> , trong đó có 35.000 m <sup>2</sup> đất trồng lúa, 30.000 m <sup>2</sup> đất rừng phòng hộ, 230.000 m <sup>2</sup> đất khác. Nay đề nghị bổ sung là 141.000 m <sup>2</sup> , trong đó có 27.000 m <sup>2</sup> đất trồng lúa, 114.000 m <sup>2</sup> đất khác
3	Sở Giao thông Vận tải	Dự án xây dựng tuyến đường Quảng Khê - Khang Ninh, huyện Ba Bè	Văn bản số 5058/UBND-GTCNXD ngày 27/8/2020 của UBND tỉnh V/v giao lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	Các xã Khang Ninh, Quảng Khê	500.000,0	80.000,0			420.000,0	
4	Viễn thông Bắc Kạn	Xây dựng cơ sở hạ tầng trạm BTS Nà Tạ	Quyết định 606/QĐ-VNPT-BK-KTĐT ngày 26/5/2020 của Viễn thông Bắc Kạn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trạm BTS Nà Tạ	Xã Thượng Giáo	225,0				225,0	
<b>VI HUYỆN PÁC NẠM</b>					381.707,0	9.416,0	5.000,0		367.291,0	
1	UBND xã Xuân La	Đường sản xuất 258B - Nà Sli	Quyết định số 1725/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của UBND huyện Pác Nặm Về việc phê duyệt danh mục công trình nhận đầu tư có dự án Hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ (CSSP) huyện Pác Nặm năm 2019	Xã Xuân La	938,0				938,0	Công trình được HĐND tỉnh Bắc Kạn thông qua tại Nghị Quyết số 35/NQ-HĐND tỉnh ngày 07/12/2019 với diện tích 5.700,0m <sup>2</sup> . Nay đăng ký bổ sung 938,0m <sup>2</sup> đất khác

STT	Chủ đầu tư	Tên công trình, dự án	Cơ sở thực hiện dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (m <sup>2</sup> )				GHI CHÚ		
					Tổng diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất				Các loại đất khác	
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng			
2	UBND xã Xuân La	Đường sản xuất Nà Cọ-Nà Cà	Quyết định số 1725/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của UBND huyện Pác Nặm Về việc phê duyệt danh mục công trình nhận đầu tư của dự án Hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ (CSSP) huyện Pác Nặm năm 2019	Xã Xuân La	4.264,0				4.264,0	Công trình được HĐND tỉnh Bắc Kạn thông qua tại Nghị Quyết số 35/NQ-HĐND tỉnh ngày 07/12/2019 với diện tích 6000 m <sup>2</sup> . Nay đăng ký bổ sung 4.264,0 m <sup>2</sup> đất khác	
3	UBND xã Xuân La	Đường sản xuất Ngâm Nạn	Quyết định số 1725/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của UBND huyện Pác Nặm Về việc phê duyệt danh mục công trình nhận đầu tư của dự án Hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ (CSSP) huyện Pác Nặm năm 2019	Xã Xuân La	113,0				113,0	Công trình được HĐND tỉnh Bắc Kạn thông qua tại Nghị Quyết số 35/NQ-HĐND tỉnh ngày 07/12/2019 với diện tích 9.300,0m <sup>2</sup> . Nay đăng ký bổ sung 113,0m <sup>2</sup> đất khác	
4	UBND xã Công Bằng	Đường Nà Lý - Nà Tạc	Quyết định số 760/QĐ- UBND ngày 02/06/2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn về phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới GD 2016-2020 huyện Pác Nặm	Xã Công Bằng	150,0	150,0					Công trình được HĐND tỉnh Bắc Kạn thông qua tại Nghị Quyết số 35/NQ-HĐND tỉnh ngày 07/12/2019 với diện tích 1.000,0m <sup>2</sup> . Nay đăng ký bổ sung 150,0m <sup>2</sup> đất trồng lúa
5	UBND xã Công Bằng	Đường sản xuất Phiêng Muối - Nà Vàng	Quyết định số 1725/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2019 của UBND huyện Pác Nặm về việc phê duyệt danh mục công trình nhận đầu tư của dự án Hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ (CSSP) huyện Pác Nặm năm 2019.	Xã Công Bằng	4.600,0					4.600,0	
6	UBND xã Công Bằng	Trạm Y tế	Quyết định số 481/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi tích hợp Dự án "Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở" - Dự án thành phần tỉnh Bắc Kạn, từ nguồn vốn vay Ngân hàng Thế giới (WB).	Xã Công Bằng	2.000,0					2.000,0	
7	UBND xã Nghiễn Loan	Đường sản xuất Khuổi Mấu	Quyết định số 1725/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của UBND huyện Pác Nặm về việc Phê duyệt danh mục công trình nhận đầu tư của dự án Hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ (CSSP) huyện Pác Nặm năm 2019.	Xã Nghiễn Loan	3.000,0					3.000,0	Công trình được HĐND tỉnh Bắc Kạn thông qua tại Nghị Quyết số 35/NQ-HĐND tỉnh ngày 07/12/2019 với diện tích 8.000,0m <sup>2</sup> khác. Nay đăng ký bổ sung 3.000,0m <sup>2</sup> đất khác
8	UBND xã Bằng Thành	Đường sản xuất Khuổi Mạn - Đông Thàng	Quyết định số 1725/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của UBND huyện Pác Nặm về việc Phê duyệt danh mục công trình nhận đầu tư của dự án Hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ (CSSP) huyện Pác Nặm năm 2019.	Xã Bằng Thành	5.726,0					5.726,0	Công trình được HĐND tỉnh Bắc Kạn thông qua tại Nghị Quyết số 35/NQ-HĐND tỉnh ngày 07/12/2019 với diện tích 7.400,0m <sup>2</sup> . Nay đăng ký bổ sung 5.726,0m <sup>2</sup> đất khác

STT	Chủ đầu tư	Tên công trình, dự án	Cơ sở thực hiện dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (m <sup>2</sup> )				GHI CHÚ	
					Tổng diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất				
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng		Các loại đất khác
9	UBND xã Bằng Thành	Đường sản xuất Tát Lão - Nặm Sam	Quyết định số 1725/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của UBND huyện Pác Nặm về việc Phê duyệt danh mục công trình nhận đầu tư của dự án Hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ (CSSP) huyện Pác Nặm năm 2019.	Xã Bằng Thành	1.768,0	70,0			1.698,0	Công trình được HĐND tỉnh Bắc Kạn thông qua tại Nghị Quyết số 35/NQ-HĐND tỉnh ngày 07/12/2019 với diện tích 10.550,0m <sup>2</sup> . Nay đăng ký thu hồi bổ sung 1.768,0m <sup>2</sup> (đất trồng lúa 70m <sup>2</sup> đất khác 1.698m <sup>2</sup> )
10	UBND xã Bằng Thành	Trạm Y tế	Quyết định số 481/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi tích hợp Dự án "Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở" - Dự án thành phần tỉnh Bắc Kạn; từ nguồn vốn vay Ngân hàng Thế giới (WB).	Xã Bằng Thành	2.000,0				2.000,0	
11	UBND xã An Thắng	Đường vào khu sản xuất Nà Chú	Quyết định số 1725/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của UBND huyện Pác Nặm về việc Phê duyệt danh mục công trình nhận đầu tư của dự án Hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ (CSSP) huyện Pác Nặm năm 2019.	Xã An Thắng	4.171,0	95,0			4.076,0	Công trình được HĐND tỉnh Bắc Kạn thông qua tại Nghị Quyết số 35/NQ-HĐND tỉnh ngày 07/12/2019 với diện tích 2.300,0m <sup>2</sup> . Nay đăng ký bổ sung 4.171,0m <sup>2</sup> (đất trồng lúa 95m <sup>2</sup> đất khác 4.076m <sup>2</sup> )
12	UBND xã An Thắng	Đường vào khu sản xuất Nạ Cáy	Quyết định số 1725/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của UBND huyện Pác Nặm về việc Phê duyệt danh mục công trình nhận đầu tư của dự án Hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ (CSSP) huyện Pác Nặm năm 2019.	Xã An Thắng	8.138,0				8.138,0	Công trình được HĐND tỉnh Bắc Kạn thông qua tại Nghị Quyết số 35/NQ-HĐND tỉnh ngày 07/12/2019 với diện tích 4.700,0m <sup>2</sup> . Nay đăng ký bổ sung 8.138,0m <sup>2</sup> đất khác
13	UBND xã Bộc Bó	Đường sản xuất 258B - Giã Ve	Quyết định số 1725/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của UBND huyện Pác Nặm về việc Phê duyệt danh mục công trình nhận đầu tư của dự án Hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ (CSSP) huyện Pác Nặm năm 2019.	Xã Bộc Bó	4.200,0				4.200,0	Công trình được HĐND tỉnh Bắc Kạn thông qua tại Nghị Quyết số 35/NQ-HĐND tỉnh ngày 07/12/2019 với diện tích 7.800,0m <sup>2</sup> . Nay đăng ký thu hồi bổ sung 4.200,0m <sup>2</sup> đất khác
14	UBND xã Bộc Bó	Đường sản xuất Đin Đeng	Quyết định số 1725/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của UBND huyện Pác Nặm về việc Phê duyệt danh mục công trình nhận đầu tư của dự án Hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ (CSSP) huyện Pác Nặm năm 2019.	Xã Bộc Bó	3.000,0				3.000,0	Công trình được HĐND tỉnh Bắc Kạn thông qua tại Nghị Quyết số 35/NQ-HĐND tỉnh ngày 07/12/2019 với diện tích 12.000,0m <sup>2</sup> . Nay đăng ký bổ sung 3000,0m <sup>2</sup> đất khác
15	UBND xã Bộc Bó	Đường sản xuất Khâu Phàng - Khâu Vai	Quyết định số 1725/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của UBND huyện Pác Nặm về việc Phê duyệt danh mục công trình nhận đầu tư của dự án Hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ (CSSP) huyện Pác Nặm năm 2019.	Xã Bộc Bó	7.600,0	200,0			7.400,0	Công trình được HĐND tỉnh Bắc Kạn thông qua tại Nghị Quyết số 35/NQ-HĐND tỉnh ngày 07/12/2019 với diện tích 1.400,0m <sup>2</sup> . Nay đăng ký bổ sung 7.600,0m <sup>2</sup> đất khác

STT	Chủ đầu tư	Tên công trình, dự án	Cơ sở thực hiện dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (m <sup>2</sup> )				GHI CHÚ	
					Tổng diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất				Các loại đất khác
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng		
16	UBND xã Bộc Bó	Đường sản xuất Pác Vạo- Ma Ninh, thôn Nặm Mây	Quyết định số 2240a/QĐ-UBND ngày 9/10/2018 của UBND huyện Pác Nặm về việc phê duyệt danh điểm công trình nhận đầu tư của dự án Hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ (CSSP) huyện Pác Nặm năm 2018	Xã Bộc Bó	6.000,0				6.000,0	
17	UBND xã Bộc Bó	Đường vào khu sản xuất Thôm Bon	Quyết định số 2240a/QĐ-UBND ngày 9/10/2018 của UBND huyện Pác Nặm về việc phê duyệt danh điểm công trình nhận đầu tư của dự án Hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ (CSSP) huyện Pác Nặm năm 2018	Xã Bộc Bó	5.600,0	600,0			5.000,0	
18	UBND xã Nhạn Môn	Đường sản xuất Phiêng Tạc - Pú Pính	Quyết định số 1725/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của UBND huyện Pác Nặm về việc Phê duyệt danh mục công trình nhận đầu tư của dự án Hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ (CSSP) huyện Pác Nặm năm 2019.	Xã Nhạn Môn	14.000,0	2.800,0			11.200,0	Công trình được HĐND tỉnh Bắc Kạn thông qua tại Nghị Quyết số 35/NQ-HĐND tỉnh ngày 07/12/2019 với diện tích 8.700,0m <sup>2</sup> Nay đăng ký bổ sung 14.000,0m <sup>2</sup> (trong đó đất trồng lúa 2.800m <sup>2</sup> đất khác 11.200m <sup>2</sup> )
19	UBND xã Nhạn Môn	Đường sản xuất Phiêng Tạc - Tạng Púng	Quyết định số 1725/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của UBND huyện Pác Nặm về việc Phê duyệt danh mục công trình nhận đầu tư của dự án Hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ (CSSP) huyện Pác Nặm năm 2019.	Xã Nhạn Môn	14.000,0	1.900,0	3.000,0		9.100,0	Công trình được HĐND tỉnh Bắc Kạn thông qua tại Nghị Quyết số 35/NQ-HĐND tỉnh ngày 07/12/2019 với diện tích 6.600,0m <sup>2</sup> Nay đăng ký bổ sung 14.000,0m <sup>2</sup> (đất trồng lúa 1.900m <sup>2</sup> đất rừng phòng hộ 3.000m <sup>2</sup> , đất khác 9.100m <sup>2</sup> )
20	UBND xã Nhạn Môn	Đường sản xuất Ngám Vàng - Tấp Ten	Quyết định số 1725/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của UBND huyện Pác Nặm về việc Phê duyệt danh mục công trình nhận đầu tư của dự án Hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ (CSSP) huyện Pác Nặm năm 2019.	Xã Nhạn Môn	6.500,0	2.000,0	2.000,0		2.500,0	Công trình được HĐND tỉnh Bắc Kạn thông qua tại Nghị Quyết số 35/NQ-HĐND tỉnh ngày 07/12/2019 với diện tích 12.000,0m <sup>2</sup> Nay đăng ký bổ sung 6.500,0m <sup>2</sup> (đất trồng lúa 2.000m <sup>2</sup> , đất rừng phòng hộ 2.000m <sup>2</sup> , đất khác 2.500m <sup>2</sup> )
21	UBND xã Cao Tân	Đường sản xuất Kéo Mèo - Nặm Đăm	Quyết định số 1725/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của UBND huyện Pác Nặm về việc Phê duyệt danh mục công trình nhận đầu tư của dự án Hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ (CSSP) huyện Pác Nặm năm 2019.	Xã Cao Tân	3.600,0				3.600,0	Công trình được HĐND tỉnh Bắc Kạn thông qua tại Nghị Quyết số 35/NQ-HĐND tỉnh ngày 07/12/2019 với diện tích 6.000,0m <sup>2</sup> Nay đăng ký bổ sung 3.600,0m <sup>2</sup> đất khác
22	UBND xã Cao Tân	Đường sản xuất Lũng Pọp	Quyết định số 1725/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của UBND huyện Pác Nặm về việc Phê duyệt danh mục công trình nhận đầu tư của dự án Hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ (CSSP) huyện Pác Nặm năm 2019.	Xã Cao Tân	1.500,0				1.500,0	Công trình được HĐND tỉnh Bắc Kạn thông qua tại Nghị Quyết số 35/NQ-HĐND tỉnh ngày 07/12/2019 với diện tích 3.000,0m <sup>2</sup> Nay đăng ký bổ sung 1.500,0m <sup>2</sup> đất khác

STT	Chủ đầu tư	Tên công trình, dự án	Cơ sở thực hiện dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (m <sup>2</sup> )					GHI CHÚ	
					Tổng diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất					
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Các loại đất khác		
23	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Pác Nặm	Đường liên thôn Cao Tân - Nà Lái, xã Cao Tân	Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 15/5/2020 của UBND huyện Pác Nặm Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường liên thôn Cao Tân - Nà Lái, xã Cao Tân	Xã Cao Tân	5.700,0					5.700,0	Công trình đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 với diện tích là 54.800 m <sup>2</sup> . Nay đăng ký bổ sung 5.700 m <sup>2</sup> đất khác.
24	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cải tạo, nâng cấp đường kết nối từ trung tâm huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn với Sơn Lộ, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng	Quyết định số 1767/QĐ-UBND ngày 23/10/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn	Các xã Bộc Bó, Bằng Thành	260.000,0					260.000,0	Công trình đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 với diện tích là 119.000 m <sup>2</sup> , trong đó có 5.000 m <sup>2</sup> đất lúa, 114.000 m <sup>2</sup> đất khác; và Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 với diện tích là 99.131 m <sup>2</sup> , trong đó có 18.793 m <sup>2</sup> đất lúa, 9.300 m <sup>2</sup> đất rừng phòng hộ, 71.038 m <sup>2</sup> đất khác. Nay đăng ký bổ sung 260.000 m <sup>2</sup> đất khác.
25	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hệ thống cấp nước xã Bộc Bó, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn	Quyết định số 1767/QĐ-UBND ngày 23/10/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn	Xã Bộc Bó	6.000,0					6.000,0	Công trình đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 với diện tích là 9.500 m <sup>2</sup> , trong đó có 300 m <sup>2</sup> đất lúa, 9.200 m <sup>2</sup> đất khác. Nay đăng ký bổ sung 6.000 m <sup>2</sup> đất khác.
26	Công ty Điện lực Bắc Kạn	Cải tạo, CQT, giảm bán kính cấp điện khu vực xã Bộc Bó, Bằng Thành, huyện Pác Nặm	Quyết định số 2357/QĐ-PCBK ngày 16/12/2019 của Công ty Điện lực Bắc Kạn phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình	Các xã Bộc Bó, Bằng Thành	100,0	100,0					Công trình đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 với diện tích là 198 m <sup>2</sup> . Nay đăng ký bổ sung 100 m <sup>2</sup> đất trồng lúa.
27	Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn	Xây dựng Trạm Y tế xã Cổ Linh, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn	Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi tích hợp Dự án "Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ Y tế tuyến cơ sở" - Dự án thành phần tỉnh Bắc Kạn	Xã Cổ Linh	2.000,0	1.501,0				499,0	
28	Viễn thông Bắc Kạn	Điểm Bưu điện VH xã Giáo Hiệu	Văn bản số 348/UBND-KT ngày 17/01/2019 của UBND tỉnh Bắc Kạn Về việc giải quyết vướng mắc liên quan đến việc quản lý, sử dụng đúng đất các trạm BTS trên địa bàn Bắc Kạn	Xã Giáo Hiệu	239,0					239,0	
29	Công ty Điện lực Bắc Kạn	Cải tạo, CQT, giảm bán kính cấp điện khu vực xã Cao Tân, Giáo Hiệu, Công Bằng, huyện Pác Nặm	Quyết định số 2349/QĐ-PCBK ngày 16/12/2019 của Công ty Điện lực Bắc Kạn phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình	Các xã Cao Tân, Giáo Hiệu, Công Bằng	4.800,0					4.800,0	Công trình đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 với diện tích là 261 m <sup>2</sup> , trong đó có 78 m <sup>2</sup> đất trồng lúa, 183 m <sup>2</sup> đất khác. Nay đăng ký bổ sung 4.800 m <sup>2</sup>
<b>VII</b>	<b>HUYỆN NGÂN SƠN</b>				<b>211.838,0</b>	<b>534,0</b>				<b>211.304,0</b>	

STT	Chủ đầu tư	Tên công trình, dự án	Cơ sở thực hiện dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (m <sup>2</sup> )				GHI CHÚ	
					Tổng diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất				
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng		Các loại đất khác
1	UBND xã Hiệp Lực	Nhà văn hóa xã Hiệp Lực	Quyết định 1184/QĐ-UBND ngày 12/6/2020 của UBND huyện Ngân Sơn về việc Về việc đầu tư xây dựng công trình: Nhà văn hóa xã Hiệp Lực, huyện Ngân Sơn	Xã Hiệp Lực	500,0				500,0	
2	Ban QLDA ĐTXD huyện	Mở tuyến mới tránh khu vực sạt lở đường Nà Lạn - Saim Pác, xã Hiệp Lực, huyện Ngân Sơn	Quyết định 1069/QĐ-UBND ngày 12/6/2020 của UBND huyện Ngân Sơn về việc điều chỉnh nội dung quyết định số 1935/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 của UBND huyện	Xã Hiệp Lực	1.800,0	200,0			1.600,0	
3	Công ty Điện lực Bắc Kạn	Xây dựng xuất tuyến 35kV sau TBA 110kV Nà Phặc	Quyết định số 1249/QĐ-PCBK ngày 31/7/2020 của Công ty Điện lực Bắc Kạn về việc phê duyệt phương án đầu tư xây dựng công trình	Thị trấn Nà Phặc	3.330,0	280,0			3.050,0	
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cải tạo, nâng cấp đường kết nối từ trung tâm xã Thượng Ân, huyện Ngân Sơn của tỉnh Bắc Kạn với xã Hoa Thám, huyện Nguyên Bình của tỉnh Cao Bằng	Quyết định số 1767/QĐ-UBND ngày 23/10/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn	Xã Thượng Ân	185.000,0				185.000,0	
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hệ thống cấp nước xã Văn Tùng, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn	Quyết định số 1767/QĐ-UBND ngày 23/10/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn	Xã Văn Tùng	10.000,0				10.000,0	
6	Công ty Điện lực Bắc Kạn	Lắp đặt Recloser cho lưới điện trung áp, huyện Ngân Sơn	Quyết định số 909/QĐ-PCBK ngày 05/6/2020 của Công ty Điện lực Bắc Kạn về việc phê duyệt phương án đầu tư xây dựng công trình	Các xã: Hiệp Lực, Đức Vân, thị trấn Nà Phặc	108,0	54,0			54,0	
7	Công ty Điện lực Bắc Kạn	Đường dây và TBA 110kV Nà Phặc	Quyết định số 1150/QĐ-PCBK ngày 14/7/2020 của Công ty Điện lực Bắc Kạn về việc phê duyệt phương án đầu tư xây dựng công trình	Thị trấn Nà Phặc	11.100,0				11.100,0	
<b>VIII</b>	<b>HUYỆN CHỢ MỚI</b>				<b>782.169,0</b>	<b>21.442,0</b>			<b>760.727,0</b>	
1	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Chợ Mới	Xây dựng mới cầu treo Tổng Cổ - tổ 1 thị trấn Đồng Tâm	Báo cáo số 90/BC-UBND ngày 14/4/2020 của UBND huyện Chợ Mới	Thị trấn Đồng Tâm	2.000,0				2.000,0	
2	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Chợ Mới	Xây dựng mới phòng học, các phòng chức năng trường Mầm non Nông Hạ (di chuyển sang địa điểm mới)	Báo cáo số 90/BC-UBND ngày 14/4/2020 của UBND huyện Chợ Mới	Xã Nông Hạ	5.500,0				5.500,0	
3	Ban QLĐT XD CB xã Yên Hân	Mở rộng nền đường giao thông liên thôn Bản Mộc-Pò Cà	QĐ số 658/QĐUBND ngày 15/5 /2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn	Xã Yên Hân	10.500,0	3.000,0			7.500,0	
4	Ban QLĐT XD CB xã Yên Hân	Mở mới nền đường từ cầu Nà Sao đi Bản Ngà	QĐ số 2016/QĐUBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh Bắc Kạn	Xã Yên Hân	6.000,0	3.000,0			3.000,0	
5	Công ty Điện lực Bắc Kạn	Cải tạo, CQT, giảm bán kính cấp điện khu vực xã Thanh Thịnh, Nông Hạ, huyện Chợ Mới.	QĐ số 1221/QĐ-PCBK ngày 27/7/2020 của Công ty Điện lực Bắc Kạn	Các xã: Thanh Thịnh, Nông Hạ	569,0	442,0			127,0	
6	Công ty Cổ phần dịch vụ Du lịch ONSEN FUJI	Cụm công nghiệp Quảng Chu	QĐ số 1556/QĐ-UBND ngày 28/8/2020 của UBND tỉnh Bắc Kạn	Xã Quảng Chu	744.000,0	15.000,0			729.000,0	

STT	Chủ đầu tư	Tên công trình, dự án	Cơ sở thực hiện dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (m <sup>2</sup> )				GHI CHÚ	
					Tổng diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất				Các loại đất khác
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng		
7	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Chợ Mới	Kè chống sạt lở bờ Sông Cầu đoạn chảy qua tổ 2 thị trấn Chợ Mới (nay là thị trấn Đồng Tâm), huyện Chợ Mới	Quyết định số 1725/QĐ-UBND ngày 22/9/2020 của UBND tỉnh Bắc Kạn	Thị trấn Đồng Tâm	13.600,0				13.600,0	

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT ĐỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC KẠN NĂM 2021**

(Kèm theo Tờ trình số: **133** /TTr-UBND ngày **02** tháng 11 năm 2020 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

STT	Chủ đầu tư	Tên công trình, dự án	Cơ sở thực hiện dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (m <sup>2</sup> )					GHI CHÚ
					Tổng diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất				
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Các loại đất khác	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(7) +(8)+(9)+(10)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
	<b>Tổng</b>				3.930.494,0	548.092,3	8.500,0	-	3.373.901,7	
<b>I</b>	<b>THÀNH PHỐ BẮC KẠN</b>				1.863.500,0	362.500,0			1.501.000,0	
1	UBND thành phố Bắc Kạn	Hồ chứa nước Nặm Cát, tỉnh Bắc Kạn	Văn bản số 05/BQL2-NC ngày 18/01/2018 của Ban QLĐT&XD Thủy Lợi 2	Xã Dương Quang, phường Huyền Tung	1.761.500,0	358.000,0			1.403.500,0	35,8 ha đất trồng lúa đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển MĐ tại Văn bản số 2563/TTG-KTN ngày 15/12/2014
2	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông	Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể	Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 và Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh	Phường Sông Cầu và xã Dương Quang	102.000,0	4.500,0			97.500,0	Công trình đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 05/5/2020, với diện tích 25.000m <sup>2</sup> , nay đề nghị bổ sung là 102.000m <sup>2</sup>
<b>II</b>	<b>HUYỆN CHỢ ĐỒN</b>				307.800,0	4.856,0	3.500,0		299.444,0	
1	Công ty TNHH Đồng Tâm	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác phương pháp hầm lò và chế biến khoáng sản quặng chì - kẽm mỏ Nà Quán	Giấy phép khai thác khoáng sản số 1328/GP-UBND ngày 23/7/2020	Xã Lương Bằng và Bằng lăng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	184.600,0	1.281,0			183.319,0	Dự án đã được thông qua tại Nghị Quyết số 15/NQ-HĐND ngày 07/5/2020 với diện tích chuyển mục đích sử dụng đất rừng sang mục đích khác là 44.600,0m <sup>2</sup> . Nay đăng ký bổ sung thêm 1.281,0m <sup>2</sup> đất trồng lúa
2	Sở Giao thông Vận tải	Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể	Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể	Xã Bằng Phúc	71.000,0		3.500,0		67.500,0	Công trình đã được thông qua tại Nghị Quyết số 15/NQ-HĐND ngày 05/5/2020 với diện tích là 295.000 m <sup>2</sup> , trong đó có 35.000 m <sup>2</sup> đất trồng lúa, 30.000 m <sup>2</sup> đất rừng phòng hộ, 230.000 m <sup>2</sup> đất khác. Nay đăng ký bổ sung thêm 71.000 m <sup>2</sup> , trong đó có 3.500 m <sup>2</sup> đất rừng phòng hộ, 67.500 m <sup>2</sup> đất khác
3	Sở Giao thông vận tải	Xử lý điểm đen tai nạn giao thông đoạn từ Km181+400- Km183+100 QL.3B, tỉnh Bắc Kạn	Quyết định số 4080/QĐ-TCĐBVN ngày 29/9/2020 của Tổng cục Đường bộ Việt Nam V/v phê duyệt dự án và kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình: Xử lý điểm đen tai nạn giao thông đoạn từ Km181+400 -Km183+100 QL.3B tỉnh Bắc Kạn.	Thị trấn Bằng Lũng	22.200,0	2.000,0			20.200,0	



STT	Chủ đầu tư	Tên công trình, dự án	Cơ sở thực hiện dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (m <sup>2</sup> )				GHI CHÚ	
					Tổng diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất				Các loại đất khác
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng		
4	Công ty cổ phần vật tư và thiết bị toàn bộ	Dự án đầu tư xây dựng công trình Khai thác quặng sắt khu vực Bản Quân	Giấy phép khai thác khoáng sản số 1127/GP-BTNMT ngày 13 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc cho phép Công ty cổ phần vật tư và thiết bị toàn bộ - MATEXIM khai thác quặng sắt tại Bản Quân, xã Ngọc Phái, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	Xã Ngọc Phái	30.000,0	1.575,0			28.425,0	
<b>III HUYỆN BẠCH THÔNG</b>					<b>30.448,0</b>	<b>17.194,3</b>			<b>13.253,7</b>	
1	UBND xã Tân Tú	Đường trục thôn Nà Lầu, xã Tú Trĩ (cũ)	QĐ số 655/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 2016 - 2020 huyện Bạch Thông	Xã Tân Tú	600,0	350,0			250,0	
2	UBND xã Tân Tú	Đường trục thôn Nà Tả, xã Tú Trĩ (nay là Tân Tú)	QĐ số 655/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 2016 - 2020 huyện Bạch Thông	Xã Tân Tú	600,0	300,0			300,0	
3	UBND xã Tân Tú	Đường trục thôn Nà Hoan, xã Tân Tiến (nay là Tân Tú)	QĐ số 655/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 2016 - 2020 huyện Bạch Thông.	Xã Tân Tú	80,0	30,0			50,0	
4	UBND xã Tân Tú	Đường trục thôn Nà Mộ, thôn Cốc Nao xã Tú Trĩ (nay là Tân Tú)	QĐ số 655/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 2016 - 2020 huyện Bạch Thông	Xã Tân Tú	900,0	300,0			600,0	
5	UBND xã Nguyên Phúc	Đường liên thôn Nà Muồng-Nam Yên, xã Nguyên.Phúc	QĐ số 1528/QĐ-UBND ngày 11/9/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2019 - 2020 huyện Bạch Thông	Xã Nguyên Phúc	9.500,0	2.000,0			7.500,0	
6	UBND huyện Bạch Thông	Cầu Cốc Lồm, xã Cẩm Giàng, huyện Bạch Thông	Quyết định số 3065/QĐ-TCĐBVN ngày 15/7/2020 của Tổng cục đường bộ Việt Nam về phê duyệt thiết kế/BVTC, dự án xây dựng công trình và dự toán gói thầu BK: 5-XD1, dự án phần 5, tỉnh Bắc Kạn (BK: 05 - DADT02) và Hợp phần cầu - Dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)	Xã Cẩm Giàng	1.100,0	300,0			800,0	
7	UBND huyện Bạch Thông	Cầu Đơn Quán, xã Vũ Muộn, huyện Bạch Thông	Quyết định số 3065/QĐ-TCĐBVN ngày 15/7/2020 của Tổng cục đường bộ Việt Nam về phê duyệt thiết kế/BVTC, dự án xây dựng công trình và dự toán gói thầu BK: 5-XD1, dự án phần 5, tỉnh Bắc Kạn (BK: 05 - DADT02) và Hợp phần cầu - Dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)	Xã Vũ Muộn	1.100,0	300,0			800,0	
8	UBND huyện Bạch Thông	Cầu Khuổi Đuôn, xã Tân Tú, huyện Bạch Thông	Quyết định số 3065/QĐ-TCĐBVN ngày 15/7/2020 của Tổng cục đường bộ Việt Nam về phê duyệt thiết kế/BVTC, dự án xây dựng công trình và dự toán gói thầu BK: 5-XD1, dự án phần 5, tỉnh Bắc Kạn (BK: 05 - DADT02) và Hợp phần cầu - Dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)	Xã Tân Tú	1.300,0	600,0			700,0	

STT	Chủ đầu tư	Tên công trình, dự án	Cơ sở thực hiện dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (m <sup>2</sup> )					GHI CHÚ
					Tổng diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất				
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Các loại đất khác	
9	UBND huyện Bạch Thông	Cầu Nà Kén, xã Vũ Muộn, huyện Bạch Thông	Quyết định số 3065/QĐ-TCĐBVN ngày 15/7/2020 của Tổng cục đường bộ Việt Nam về phê duyệt thiết kế BVTC, dự án xây dựng công trình và dự toán gói thầu BK: 5-XD1, dự án phần 5, tỉnh Bắc Kạn (BK: 05 - DADT02) và Hợp phần cầu - Dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)	Xã Vũ Muộn	1.300,0	600,0			700,0	
10	UBND huyện Bạch Thông	Cầu Nà Léo, xã Quán Hà, huyện Bạch Thông	Quyết định số 3065/QĐ-TCĐBVN ngày 15/7/2020 của Tổng cục đường bộ Việt Nam về phê duyệt thiết kế BVTC, dự án xây dựng công trình và dự toán gói thầu BK: 5-XD1, dự án phần 5, tỉnh Bắc Kạn (BK: 05 - DADT02) và Hợp phần cầu - Dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)	Xã Quán Hà	1.500,0	700,0			800,0	
11	UBND huyện Bạch Thông	Khu dân cư Bắc Lanh Chang, xã Lục Bình, huyện Bạch Thông	Quyết định số 2107/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND huyện Bạch Thông về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Khu dân cư Bắc Lanh Chang, xã Lục Bình, huyện Bạch Thông	Xã Lục Bình	400,0	200,0			200,0	
12	UBND xã Quán Hà	Đường nội thôn Nà Trùng, xã Quán Hà (cũ)	Quyết định số 2367/QĐ-UBND ngày 01/9/2016 của UBND huyện Bạch Thông về việc phê duyệt danh mục đầu tư dự án thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2016	Xã Quán Hà	1.068,0	514,3			553,7	
	Sở Giao thông Vận tải	Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể	Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 của HĐND tỉnh Bắc Kạn về chủ trương đầu tư xây dựng dự án xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể	Xã Đôn Phong	11.000,0	11.000,0				Công trình đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 05/5/2020, với diện tích 485.000 m <sup>2</sup> , trong đó có 20.000 m <sup>2</sup> đất trồng lúa, 145.000 m <sup>2</sup> đất rừng phòng hộ, 320.000 m <sup>2</sup> đất khác. Nay đề nghị bổ sung chuyển mục đích thêm 11.000m <sup>2</sup> đất trồng lúa trong tổng diện tích 485.000m <sup>2</sup> đã đăng ký.
IV	HUYỆN NÀ RỊ				262.000,0	25.000,0			237.000,0	
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn	Công trình Cải tạo, nâng cấp đường kết nối từ trung tâm huyện Na Rì của tỉnh Bắc Kạn với huyện Bình Gia và huyện Trảng Định của tỉnh Lạng Sơn	Quyết định số 1767/QĐ-UBND ngày 23/10/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn	Các xã: Đồng Xá, Liềm Thúi, Xuân Dương	237.000,0	22.000,0			215.000,0	Công trình đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 10/12/2018, với diện tích 117.000m <sup>2</sup> , trong đó có 6.000m <sup>2</sup> đất trồng lúa, nay đề nghị bổ sung là 237.000m <sup>2</sup> , trong đó có 22.000m <sup>2</sup> đất trồng lúa, 215.000m <sup>2</sup> đất khác
2	Sở Giao thông Vận tải	Cải tạo, nâng cấp QL3B đoạn Xuất Hóa - Cửa khẩu Pò Mã (đoạn Km0-Km66+600) giai đoạn 2	Văn bản số 9251/BGTVT-KHĐT ngày 16/9/2020 của Bộ GTVT về việc đầu tư đồng bộ dự án cải tạo, nâng cấp QL3B đoạn Xuất Hóa - Cửa khẩu Pò Mã, tỉnh Bắc Kạn (đoạn Km57+00 - Km66+600)	Xã Cường Lợi	25.000,0	3.000,0			22.000,0	Công trình đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 07/12/2019, với diện tích 242.250m <sup>2</sup> , trong đó có 8.700m <sup>2</sup> đất trồng lúa, 233.550 m <sup>2</sup> đất khác. Nay đề nghị bổ sung là 25.000m <sup>2</sup> , trong đó có 3.000 m <sup>2</sup> đất trồng lúa, 22.000m <sup>2</sup> đất khác

STT	Chủ đầu tư	Tên công trình, dự án	Cơ sở thực hiện dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (m <sup>2</sup> )				GHI CHÚ	
					Tổng diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất				Các loại đất khác
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng		
V	HUYỆN BA BÈ				644.550,0	107.150,0			537.400,0	
1	UBND xã Mỹ Phương	Bê tông hoá đường nội thôn Thạch Ngõ 2	Quyết định 1008/QĐ-UBND ngày 11/5/2020 của UBND huyện Ba Bè V/v phê duyệt các công trình, dự án thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020 (đợt 2)	Xã Mỹ Phương	3.550,0	150,0			3.400,0	
2	Sở Giao thông Vận tải	Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bè	Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bè	Các xã Đông Phúc, Quảng Khê	141.000,0	27.000,0			114.000,0	Công trình đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 05/5/2020, với diện tích 295.000m <sup>2</sup> , trong đó có 35.000 m <sup>2</sup> đất trồng lúa, 30.000 m <sup>2</sup> đất rừng phòng hộ, 230.000 m <sup>2</sup> đất khác. Nay đề nghị bổ sung là 141.000 m <sup>2</sup> , trong đó có 27.000 m <sup>2</sup> đất trồng lúa, 114.000 m <sup>2</sup> đất khác
3	Sở Giao thông Vận tải	Xây dựng tuyến đường Quảng Khê - Khang Ninh, huyện Ba Bè	Văn bản số 5058/UBND-GTCNXD ngày 27/8/2020 của UBND tỉnh về việc giao lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	Các xã Khang Ninh, Quảng Khê	500.000,0	80.000,0			420.000,0	
VI	HUYỆN PÁC NẠM				55.889,0	9.416,0	5.000,0		41.473,0	
1	UBND xã Công Bằng	Đường Nà Lý - Nà Tạc	Quyết định số 760/QĐ- UBND ngày 02/06/2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn về phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới GD 2016-2020 huyện Pác Nặm	Xã Công Bằng	150,0	150,0				Công trình được HĐND tỉnh Bắc Kạn thông qua tại Nghị Quyết số 35/NQ-HĐND tỉnh ngày 07/12/2019 với diện tích 1.000,0m <sup>2</sup> . Nay đăng ký bổ sung 150,0m <sup>2</sup> đất trồng lúa
2	UBND xã Bằng Thành	Đường sản xuất Tát Láo - Nặm Sam	Quyết định số 1725/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của UBND huyện Pác Nặm về việc Phê duyệt danh mục công trình nhận đầu tư của dự án Hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ (CSSP) huyện Pác Nặm năm 2019.	Xã Bằng Thành	1.768,0	70,0			1.698,0	Công trình được HĐND tỉnh Bắc Kạn thông qua tại Nghị Quyết số 35/NQ-HĐND tỉnh ngày 07/12/2019 với diện tích 10.550,0m <sup>2</sup> . Nay đăng ký thu hồi bổ sung 1.768,0m <sup>2</sup> (đất trồng lúa 70m <sup>2</sup> đất khác 1.698m <sup>2</sup> )
3	UBND xã An Thắng	Đường vào khu sản xuất Nà Chủ	Quyết định số 1725/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của UBND huyện Pác Nặm về việc Phê duyệt danh mục công trình nhận đầu tư của dự án Hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ (CSSP) huyện Pác Nặm năm 2019.	Xã An Thắng	4.171,0	95,0			4.076,0	Công trình được HĐND tỉnh Bắc Kạn thông qua tại Nghị Quyết số 35/NQ-HĐND tỉnh ngày 07/12/2019 với diện tích 2.300,0m <sup>2</sup> . Nay đăng ký bổ sung 4.171,0m <sup>2</sup> (đất trồng lúa 95m <sup>2</sup> đất khác 4.076m <sup>2</sup> )

STT	Chủ đầu tư	Tên công trình, dự án	Cơ sở thực hiện dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (m <sup>2</sup> )					GHI CHÚ
					Tổng diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất				
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Các loại đất khác	
4	UBND xã Bộc Bó	Đường sản xuất Khâu Phàng - Khâu Vai	Quyết định số 1725/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của UBND huyện Pác Nặm về việc Phê duyệt danh mục công trình nhận đầu tư của dự án Hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ (CSSP) huyện Pác Nặm năm 2019.	Xã Bộc Bó	7.600,0	200,0			7.400,0	Công trình được HĐND tỉnh Bắc Kạn thông qua tại Nghị Quyết số 35/NQ-HĐND tỉnh ngày 07/12/2019 với diện tích 1.400,0m <sup>2</sup> Nay đăng ký bổ sung 7.600,0m <sup>2</sup> đất khác
5	UBND xã Bộc Bó	Đường vào khu sản xuất Thôm Bon	Quyết định số 2240a/QĐ-UBND ngày 9/10/2018 của UBND huyện Pác Nặm về việc phê duyệt danh mục công trình nhận đầu tư của dự án Hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ (CSSP) huyện Pác Nặm năm 2018	Xã Bộc Bó	5.600,0	600,0			5.000,0	
6	UBND xã Nhận Môn	Đường sản xuất Phiêng Tạc - Pù Pính	Quyết định số 1725/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của UBND huyện Pác Nặm về việc Phê duyệt danh mục công trình nhận đầu tư của dự án Hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ (CSSP) huyện Pác Nặm năm 2019.	Xã Nhận Môn	14.000,0	2.800,0			11.200,0	Công trình được HĐND tỉnh Bắc Kạn thông qua tại Nghị Quyết số 35/NQ-HĐND tỉnh ngày 07/12/2019 với diện tích 8.700,0m <sup>2</sup> Nay đăng ký bổ sung 14.000,0m <sup>2</sup> (trong đó đất trồng lúa 2.800m <sup>2</sup> đất khác 11.200m <sup>2</sup> )
7	UBND xã Nhận Môn	Đường sản xuất Phiêng Tạc - Tạng Púng	Quyết định số 1725/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của UBND huyện Pác Nặm về việc Phê duyệt danh mục công trình nhận đầu tư của dự án Hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ (CSSP) huyện Pác Nặm năm 2019.	Xã Nhận Môn	14.000,0	1.900,0	3.000,0		9.100,0	Công trình được HĐND tỉnh Bắc Kạn thông qua tại Nghị Quyết số 35/NQ-HĐND tỉnh ngày 07/12/2019 với diện tích 6.600,0m <sup>2</sup> . Nay đăng ký bổ sung 14.000,0m <sup>2</sup> (đất trồng lúa 1.900m <sup>2</sup> đất rừng phòng hộ 3.000m <sup>2</sup> , đất khác 9.100m <sup>2</sup> )
8	UBND xã Nhận Môn	Đường sản xuất Ngâm Vàng - Tấp Ten	Quyết định số 1725/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của UBND huyện Pác Nặm về việc Phê duyệt danh mục công trình nhận đầu tư của dự án Hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ (CSSP) huyện Pác Nặm năm 2019.	Xã Nhận Môn	6.500,0	2.000,0	2.000,0		2.500,0	Công trình được HĐND tỉnh Bắc Kạn thông qua tại Nghị Quyết số 35/NQ-HĐND tỉnh ngày 07/12/2019 với diện tích 12.000,0m <sup>2</sup> . Nay đăng ký bổ sung 6.500,0m <sup>2</sup> (đất trồng lúa 2.000m <sup>2</sup> , đất rừng phòng hộ 2.000m <sup>2</sup> , đất khác 2.500m <sup>2</sup> )
9	Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn	Xây dựng Trạm Y tế xã Cổ Linh, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn	Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi tích hợp Dự án Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ Y tế tuyến cơ sở" - Dự án thành phần tỉnh Bắc Kạn	Xã Cổ Linh	2.000,0	1.501,0			499,0	
10	Công ty Điện lực Bắc Kạn	Cải tạo, CQT, giảm bán kính cấp điện khu vực xã Bộc Bó, Bằng Thành, huyện Pác Nặm	Quyết định số 2357/QĐ-PCBK ngày 16/12/2019 của Công ty Điện lực Bắc Kạn phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình	Các xã Bộc Bó, Bằng Thành	100,0	100,0				Công trình đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 với diện tích là 198 m <sup>2</sup> . Nay đăng ký bổ sung 100 m <sup>2</sup> đất trồng lúa.
<b>VII HUYỆN NGÂN SƠN</b>					<b>5.238,0</b>	<b>534,0</b>			<b>4.704,0</b>	

STT	Chủ đầu tư	Tên công trình, dự án	Cơ sở thực hiện dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (m <sup>2</sup> )				GHI CHÚ	
					Tổng diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất				Các loại đất khác
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng		
1	Ban QLDA ĐTXD huyện	Mở tuyến mới tránh khu vực sạt lở đường Nà Lạn - Sam Pác, xã Hiệp Lực, huyện Ngân Sơn	Quyết định 1069/QĐ-UBND ngày 12/6/2020 của UBND huyện Ngân Sơn về việc điều chỉnh nội dung quyết định số 1935/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 của UBND huyện	Xã Hiệp Lực	1.800,0	200,0			1.600,0	
2	Công ty Điện lực Bắc Kạn	Xây dựng xuất tuyến 35kV sau TBA 110kV Nà Phặc	Quyết định số 1249/QĐ-PCBK ngày 31/7/2020 của Công ty Điện lực Bắc Kạn về việc phê duyệt phương án đầu tư	Thị trấn Nà Phặc	3.330,0	280,0			3.050,0	
3	Công ty Điện lực Bắc Kạn	Lắp đặt Recloser cho lưới điện trung áp, huyện Ngân Sơn	Quyết định số 909/QĐ-PCBK ngày 05/6/2020 của Công ty Điện lực Bắc Kạn về việc phê duyệt phương án đầu tư xây dựng công trình	Các xã: Hiệp Lực, Đức Vân, thị trấn Nà Phặc	108,0	54,0			54,0	
<b>VIII</b>	<b>HUYỆN CHỢ MỚI</b>				<b>761.069,0</b>	<b>21.442,0</b>			<b>739.627,0</b>	
1	Ban QLĐTXDCB xã Yên Hân	Mở rộng nền đường giao thông liên thôn Bản Mộc-Pò Cả	QĐ số 658/QĐUBND ngày 15/5 /2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn	Xã Yên Hân	10.500,0	3.000,0			7.500,0	
2	Ban QLĐTXDCB xã Yên Hân	Mở mới nền đường từ cầu Nà Sao đi Bản Ngả	QĐ số 2016/QĐUBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh Bắc Kạn	Xã Yên Hân	6.000,0	3.000,0			3.000,0	
3	Công Ty Điện lực Bắc Kạn	Cải tạo, CQT, giám bán kính cấp điện khu vực xã Thanh Thịnh, Nông Hạ, huyện Chợ Mới.	QĐ số 1221/QĐ-PCBK ngày 27/7/2020 của Công ty Điện lực Bắc Kạn	Các xã: Thanh Thịnh, Nông Hạ	569,0	442,0			127,0	
4	Công ty Cổ phần dịch vụ Du lịch ONSEN FUJI	Cụm công nghiệp Quảng Chu	QĐ số 1556/QĐ-UBND ngày 28/8/2020 của UBND tỉnh Bắc Kạn	Xã Quảng Chu	744.000,0	15.000,0			729.000,0	

**Biểu số 03**

**DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN**

*(Kèm theo Tờ trình số 133 /TTr- UBND ngày 02 tháng 11 năm 2020 của UBND tỉnh Bắc Kạn)*

TT	Chủ đầu tư	Tên công trình, dự án tại các Nghị quyết: Số 22/NQ-HĐND ngày 18/7/2017, số 16/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 và số 35/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 của HĐND tỉnh	Điều chỉnh tên công trình, dự án
1	Ban QLDA ĐTXD thành phố Bắc Kạn	Trường Mầm non Đức Xuân II	Trường Mầm non Đức Xuân

Số: /NQ-HĐND  
(DỰ THẢO)

Bắc Kạn, ngày tháng 12 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**

Thông qua danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện trong năm 2021; điều chỉnh tên công trình, dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại các Nghị quyết: Số 22/NQ-HĐND ngày 18/7/2017, số 16/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 và số 35/NQ-HĐND ngày 07/12/2019

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN KHÓA IX, KỶ HỌP  
THƯỜNG LỆ THÁNG 12 NĂM 2020**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19-tháng 6-năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện trong năm 2021; điều chỉnh tên công trình, dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại các Nghị quyết: Số 22/NQ-HĐND ngày 18/7/2017, số 16/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 và số 35/NQ-HĐND ngày 07/12/2019; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện trong năm 2021, như sau:

1. Tổng số công trình, dự án cần thu hồi đất năm 2021 theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 là 83 công trình, dự án, cụ thể:

- Thành phố Bắc Kạn: 08 công trình;
- Huyện Chợ Đồn: 07 công trình;
- Huyện Bạch Thông: 18 công trình;
- Huyện Na Rì: 03 công trình;
- Huyện Ba Bể: 04 công trình;
- Huyện Pác Nặm: 29 công trình;

- Huyện Ngân Sơn: 07 công trình;
- Huyện Chợ Mới: 07 công trình.

*(Danh mục chi tiết tại biểu số 01 kèm theo)*

2. Chuyên mục đích sử dụng 548.092,3m<sup>2</sup> đất trồng lúa; 8.500,0 m<sup>2</sup> đất rừng phòng hộ để thực hiện 41 công trình, dự án.

*(Danh mục chi tiết tại biểu số 02 kèm theo)*

3. Điều chỉnh tên 01 công trình, dự án thực hiện dự án đầu tư xây dựng Trường Mầm non Đức Xuân II đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 18/7/2017, Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 và Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 07/12/2019.

*(Danh mục chi tiết tại biểu số 03 kèm theo)*

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa IX, kỳ họp thứ ..... thông qua ngày ..... tháng ..... năm 2020./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (thành) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, HS.

**CHỦ TỊCH**